UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 406/BC-UBND	*Tháp Mười, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO
Việc thực hiện chính sách đối với trẻ em mầm non học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 111/SGDĐT-TCCB ngày 18/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc rà soát, báo cáo việc thực hiện chính sách đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trong thời gian qua, mạng lưới trường lớp được huyện quan tâm đầu tư, xây dựng và phân bổ đều ở các xã, thị trấn; tỷ lệ phòng học kiên cố tăng, phòng học nhờ, mượn, thuê giảm; số trường đạt chuẩn quốc gia ngày càng tăng; việc đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 17 trường mầm non công lập, 03 trường mầm non tư thục, 23 trường tiểu học, 12 trường trung học cơ sở và 03 trường tiểu học và trung học cơ sở; tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 2.066 biên chế, cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường.

II. CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO THẨM QUYỀN

1. Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện

Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách được quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 72/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học

tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo[1].

2. Công tác phối hợp liên ngành trong tham mưu ban hành và triển khai thực hiện chính sách

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hướng dẫn thực hiện về đối tượng, cơ chế thu, quản lý học phí và hỗ trợ chi phí học tập; dạy học 02 buổi/ngày, ngoại ngữ tăng cường, tổ chức bán trú và giữ trẻ tại các cơ sở giáo dục.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO QUY ĐỊNH

1. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

- Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục mầm non[2].

- Số trẻ được hưởng chính sách: 125 trẻ.

- Số kinh phí đã hỗ trợ: 113.290.000 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).

- Mặc dù những năm qua, huyện đã quan tâm đầu tư cho giáo dục mầm non. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho ngành học mầm non vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ dưới 5 tuổi nên tỷ lệ huy động trẻ ra lớp thấp. Một số trường thiếu

---

[1] Công văn số 1069/SGDĐT-STC ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện về đối tượng, cơ chế thu, quản lý học phí và hỗ trợ chi phí học tập; dạy 02 buổi/ngày, ngoại ngữ tăng cường, tổ chức bán trú và giữ trẻ tại cơ sở giáo dục từ năm học 2019 - 2020; Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 1058/UBND-KT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 1481/SGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 - 2023; Công văn số 2952/STC-HCSN ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Sở Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[2] Công văn số 1493/VP.UBND-VX ngày 15/10/2020 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về việc triển khai Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; Công văn số 1816/VP.UBND-TCKH ngày 13/9/2021 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 72/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 1914/UBND-VX ngày 17/3/2023 của UBND huyện về việc tăng cường công tác nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huyện.

khối phòng hành chính quản trị, phòng chức năng, sân chơi thiếu diện tích, chật hẹp... ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường và ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Mặt khác, giáo viên ở một số cơ sở giáo dục mầm non còn thiếu, cũng ảnh hưởng đến công tác huy động và chất lượng chăm sóc trẻ.

2. Chính sách đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện tốt về cơ chế thu, quản lý học phí, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập ở các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trực thuộc trên địa bàn huyện[3].

- Số trẻ em, học sinh được hưởng chính sách: 728 trẻ em và học sinh được hỗ trợ.

- Số kinh phí đã hỗ trợ: 463.375.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Chính sách hỗ trợ đối với người khuyết tật tham gia giáo dục

a) Miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật đang theo học tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021.

- Số cơ sở được hưởng chính sách: 27 cơ sở.

- Số kinh phí đã hỗ trợ: 159.924.000 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

b) Hỗ trợ học bổng (80% của mức lương cơ sở/tháng/học sinh); hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập (1.000.000 đồng/người/năm học (9 tháng)) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLTBGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013: Không có đối tượng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các văn bản quy định và hướng dẫn về chế độ, chính sách phát triển giáo dục được ban hành kịp thời đã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương

---

[3] Quyết định số 5163/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh giảm dự toán, giao bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ; Công văn số 2366/VP.UBND-TCKH ngày 06/10/2022 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 2409/VP.UBND-VX ngày 13/10/2022 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 - 2023; Công văn số 2207/VP.UBND-TCKH ngày 17/11/2023 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về việc giao bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh. Thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện kịp thời triển khai và chỉ đạo các trường thực hiện có hiệu quả theo quy định tại các Nghị định, Thông tư và Nghị quyết số 72/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời triển khai thực hiện theo các văn bản có liên quan của Sở, ngành tỉnh.

Huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn liên quan, các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định. Hằng năm, yêu cầu các trường lập dự toán về chế độ chính sách của học sinh, qua đó đã cấp kinh phí để thực hiện chi trả kịp thời. Kết quả, 100% các trường trên địa bàn huyện thực hiện tốt việc triển khai và chi trả các chế độ chính sách theo quy định.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp đề xuất, kiến nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền những nội dung sau:

1. Quan tâm xem xét, điều chỉnh về mức lương của giáo viên mầm non ngoài biên chế, nhân viên nuôi dưỡng có mức lương còn thấp, chưa tương xứng với cường độ lao động và tính chất công việc; xem xét ưu tiên nguồn lực cho giáo dục mầm non vì hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định.

2. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 72/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, trong đó có quy định chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non tư thục, dân lập ở địa bàn có khu công nghiệp, đông dân cư, nơi có nhiều lao động (theo Điều 5, Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Phối hợp với các trường cao đẳng, đại học để đảm bảo chỉ tiêu đào tạo, giải quyết được tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên.

Trên đây là Báo cáo của Uỷ ban nhân dân huyện Tháp Mười về thực hiện chính sách đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI T. ĐỒNG THÁP

Nguyễn Văn Hiệp